

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 10 năm 2021 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1092/2021/TLST-HNST ngày 28 tháng 9 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Võ Tấn Q**, sinh năm 1979

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ thường trú: Số X, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng chỉ liên lạc: Căn hộ BA, đường Mai Chí T, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46, quyền số 07 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 23/8/2007 thể hiện ông Võ Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thanh T là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm và lối sống không hòa hợp. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Võ Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Võ Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thanh T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Võ Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thanh T có 02 con chung là Võ Châu A, sinh ngày 01/11/2016 và Võ Nam A, sinh ngày 17/8/2007. Hai bên tự thỏa thuận về việc nuôi con chung và trợ cấp nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Võ Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46, quyển số 07 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 23/8/2007 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Võ Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thanh T có 02 con chung là Võ Châu A, sinh ngày 01/11/2016 và Võ Nam A, sinh ngày 17/8/2007. Hai bên tự thỏa thuận về việc nuôi con chung và trợ cấp nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Tấn Q tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0028802 ngày 24/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- UBND Thị trấn Đ, H. Q, Tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh